

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:06/2022 /DS - ST

Ngày: 10-6-2022

V/V “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tổng Thị Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trịnh Đình Hồng
2/ Ông Đỗ Đức Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ái Liên- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:54/2020/TLS - DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/QĐST- DS ngày 19/5/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn P- sinh năm: 1962

Trú tại: SN 832, tổ 23 phường Pom Hán, Thành phố L, tỉnh L(Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Q- sinh năm 1995

Đ/c:Tầng 8, Tòa CTM số 299 C, TP. H(Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Tạ Đức T

Đ/c: Tầng 8, Tòa CTM số 299 C, TP. H(Điều vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị S - sinh năm: 1978

Nơi ĐKNKTT: SN 168 đường Nguyễn Văn Cừ, Khu phố 13, phường N, thị xã B, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Công ty G

Đ/c: Đường Trần Hưng Đạo, phường L, thị xã B(Vắng mặt có lý do).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nghiêm Thị L- sinh năm 1976

Đ/c: Số nhà 832 đường Hoàng Quốc Việt, tổ 23, phường P, thành phố L, tỉnh L(Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2020 và bản tự khai ngày 11/12/2020 nguyên đơn và đại diện nguyên đơn- ông Vũ Văn P, chị Lê Thị Q trình bày:

Tháng 8/2015 ông Vũ Văn P cho bà Lê Thị S vay số tiền 400.000.000đ nhờ bà Nghiêm Thị L chuyển khoản cho bà Lê Thị S, số tiền được chuyển khoản vào số tài khoản 3401205054761 tại Ngân hàng Agribank, chủ tài khoản Đỗ Văn H(chồng bà S), giao dịch ngày 21/8/2015. Sau nhiều lần ông P liên hệ yêu cầu bà S trả tiền cho ông P số tiền đã vay trên thì đến tháng 07/2016 bà S trả cho ông P được 90.000.000đ, ngày 07/7/2016 bà S đã viết giấy vay số tiền 310.000.000đ cho ông P.

Từ năm 2017 đến nay ông đã nhiều lần liên hệ với bà S yêu cầu bà S phải thanh toán cho bà khoản tiền đã vay theo giấy vay tiền ngày 07/7/2016 giữa ông P và bà S và lãi suất theo thỏa thuận là 20% năm nhưng bà S hết lần này đến lần khác thất hứa không trả nợ cho ông. Giữa năm 2019, ông đã đến nhà bà S đề nghị thanh toán cho ông số tiền nợ nhưng bà S trốn tránh không gặp ông. Đầu năm 2020 đại diện theo ủy quyền của ông là Công ty luật hợp danh The Light đã nhiều lần liên hệ làm việc với bà S nhưng bà S vẫn trốn tránh, hứa hẹn trả nợ nhưng không trả. Công ty Luật hợp danh The light đã nhiều lần gửi công văn đặt lịch làm việc và thông báo nợ cho bà S, nhưng không nhận được bất kỳ phản hồi nào từ phía bà S. Cụ thể:

Ngày 19/02/2020 Công ty Luật đã có công văn số:44/2020/CV- The light đặt lịch làm việc với bà S vào ngày 25/02/2020 tại địa chỉ nhà riêng của bà S để xác minh nội dung sự việc và chốt công nợ đối với khoản tiền vay trên của bà S. Tuy nhiên, đến ngày 22/02/2020 khi các luật sư đặt lịch thì bà S không trả lời. Ngày 24/3/2020 Công ty Luật tiếp tục có Công văn số: 97/2020/CV- The light về việc thông báo nợ và đặt lịch làm việc với bà S vào ngày 30/3/2020 nhưng bà S tiếp tục trốn tránh. Ngày 16/5/2020 tiếp tục có công văn số:118/2020/CV-The light về việc cảnh báo vi phạm pháp luật đối với bà S. Sau đó bà S cũng không có bất kỳ liên hệ gì với luật sư.

Nay ông Vũ Văn P yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị S phải thanh toán cho ông số tiền 310.000.000đ và lãi suất tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 227.361.000đ.

Tại bản tự khai ngày 31/12/2020 bà Lê Thị S trình bày: Ngày 07/7/2016 bà S vay của bà Nghiêm Thị L số tiền 310.000.000đ. Vì điều kiện kinh doanh không may mắn, bà bị vỡ nợ không còn tài sản gì cả. Hiện giờ đang thuê nhà để ở, số tiền vay trên bà và bà L không thể hiện lãi suất vì thực tế bà không biết ông P là ai, bà chỉ vay của bà Nghiêm Thị L. Vì hoàn cảnh hiện nay cuộc sống của bà đang phải đi làm thuê kiếm sống qua ngày nên bà đề nghị Tòa án thị xã Bỉm sơn tạo điều kiện để bà trả nợ dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Thị L trình bày: Bà và ông Vũ Văn P là vợ chồng không có đăng ký kết hôn, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014. Bà và bà S, ông H là bạn bè thân thiết khoảng từ năm 2002. Ngày 21/8/2015 bà có chuyển tiền vào tài khoản cho ông Đỗ Văn H bà không nhớ số tài khoản và không nhớ rõ chuyển bao nhiêu tiền. Lý do chuyển tiền là vì bà S, ông H có đề nghị vay tiền của ông P để làm ăn nên ông P đưa tiền cho bà chuyển tiền vào tài khoản của ông H để ông H đưa cho bà S vay. Số tiền 400.000.000đ bà chuyển khoản cho ông H là tiền của ông Vũ Văn P nhờ bà chuyển cả cho ông H, bà S vay.

Nay ông Vũ Văn P làm đơn yêu cầu bà S trả nợ số tiền 310.000.000đ là lãi suất tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 227.361.000đ bà hoàn toàn nhất trí, bà đề nghị bà

Sâm phải thanh toán số tiền gốc và lãi cho ông Vũ Văn P. Và bà đề nghị không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm xong. Bà vẫn nhất trí đơn khởi kiện của ông Vũ Văn P. Đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị S phải thanh toán số tiền 310.000.000đ gốc và lãi suất tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 227.361.000đ cho ông P.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 13/01/2021 đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án đưa ông Đỗ Xuân H và bà Nguyễn Thị L vào vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ theo địa chỉ thôn 12, xã Kon Rẫy, huyện Đak Ruông, tỉnh Kon Tum, theo yêu cầu của đương sự. Tuy nhiên trên đại bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum không có địa chỉ nào thể hiện thôn 12, xã Kon Rẫy, huyện Đak Ruông, tỉnh Kon Tum nên không thực hiện công việc ủy thác được. Ngày 05/4/2022 bà S và đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị vì ông H đi làm ăn xa khó khăn cho việc triệu tập của Tòa án và cũng không cần thiết phải đưa ông Đỗ Văn H tham gia tố tụng nên cả hai rút yêu cầu đưa ông H vào vụ án tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quá trình hòa giải đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung đơn khởi kiện: Yêu cầu bà S trả cho ông P số tiền gốc 310.000.000đ và khoản lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 07/7/2016 đến nay. Bà S công nhận có nợ của ông P số tiền gốc 310.000.000đ còn xin khoản tiền lãi suất.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên bà Lê Thị Q đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị tính lãi từ ngày 07/7/2016 đến trước ngày 15/4/2020 và đề nghị Tòa án yêu cầu Bà S phải trả tiền gốc 310.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 15/4/2020 đến ngày xét xử lãi suất 10%/ năm. Như vậy, tổng cộng cả gốc và lãi là: 310.000.000đ+ 66.700.000đ= 376.700.000đ. Bị đơn bà Lê Thị S, bà Nguyễn Thị L vắng mặt có lý do. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị S, bà Nguyễn Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 BLTTDS như thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập các đương sự.

Về xác định tư cách đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lập hồ sơ, xác định đầy đủ tư cách của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 73 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Đề nghị áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Khoản 3 Điều 144, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 157, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đề nghị HĐXX: + Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị S phải trả số nợ gốc 310.000.000đ và lãi suất 10%/ năm, thời gian tính lãi từ ngày 15/4/2020 đến ngày xét xử 10/6/2022.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đề nghị tính lãi 20% xuống 10%/ năm từ ngày 07/7/2016 đến trước ngày 15/4/2020.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến phát biểu của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Vũ Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn giải quyết buộc bà Lê Thị S phải thanh toán cho bà số tiền nợ 310.000.000đ. Đây là quan hệ pháp luật “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Ngọc Trạo, thị xã Bim Sơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

- Về khoản nợ gốc: Xét yêu cầu của ông Vũ Văn P đề nghị bà S phải có trách nhiệm thanh toán số nợ gốc 310.000.000đ. HĐXX thấy yêu cầu của ông P là hoàn toàn có cơ sở, vì việc vay nợ giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận có viết giấy nhận nợ. Quá trình giải quyết vụ án, phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- bà Lê Thị Q đã cung cấp được giấy vay tiền gốc ngày 07/7/2016. Nguyên đơn và bị đơn- công nhận ngày 21/8/2015 bà S có vay tiền của ông P số tiền 400.000.000đ. Ông P nhờ bà Nghiêm Thị L chuyển tiền qua số tài khoản 3401205054761 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn Việt Nam(Agribank) chủ tài khoản Đỗ Văn H. Đến tháng 7/2016 bà S đã trả 90.000.000đ cho ông P và một phần tiền lãi, ngày 07/7/2016 hai bên viết giấy vay số tiền 310.000.000đ không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, vì điều kiện khó khăn chưa có khả năng trả nợ cho ông P nên bà S hứa sẽ có trách nhiệm trả số tiền trên. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự buộc bà S phải thanh toán cho ông P số tiền gốc là 310.000.000đ là phù hợp.

[3] Về khoản lãi suất ông P yêu cầu HĐXX xét thấy: Bà S vay ngày 21/8/2015 đến tháng 07/2016 trả 90.000.000đ và một phần lãi. Vì không có khả năng trả nợ nên đến ngày 07/7/2016 bà S viết giấy vay tiền cho ông P số tiền 310.000.000đ và hợp

đồng vay tiền không thể hiện ngày hẹn trả nợ, không thể hiện lãi suất. Theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự “ Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Như vậy, bà S viết giấy vay tiền ngày 07/7/2016, đến ngày 11/02/2020 ông Vũ Văn P ủy quyền cho công ty Luật hợp danh The Light giải quyết vụ án yêu cầu bà S trả tiền gốc và lãi. Ngày 24/3/2020 Công ty Luật Hợp danh The Light có công văn số:97/2020/CV- Thelight về việc thông báo nợ số tiền gốc là 310.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 07/3/2020 là: 227.333.000đ và yêu cầu bà S phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho ông Vũ Văn P trước ngày 15/4/2020. Phía đại diện nguyên đơn đã thông báo cho bà S một thời gian hợp lý (trước ngày 15/4/2020) để bà S thu xếp trả nợ. Tuy nhiên bà S không có trách nhiệm trả cho ông P nên ông P làm đơn khởi kiện yêu cầu bà S phải trả số tiền gốc và lãi. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị bà S trả lãi tính từ ngày 07/7/2016 đến trước ngày 15/4/2020. Nay yêu cầu bà S trả tiền lãi từ ngày 15/4/2020 đến ngày xét xử là 10%/ năm. Như vậy, có cơ sở chấp nhận lãi theo yêu cầu của nguyên đơn tính từ ngày 15/4/2020 đến ngày xét xử. Nên buộc bà S ngoài việc trả tiền gốc 310.000.000đ còn phải thanh toán cho ông P số tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468/BLDS là 10% năm, thời điểm tính lãi được tính từ ngày 15/4/2020 đến ngày xét xử (10/6/2022). Như vậy, cụ thể lãi suất sẽ được tính như sau:

Lãi suất số tiền nợ 310.000.000đ x 10% năm tính từ ngày 15/4/2020 đến ngày xét xử 10/6/2022 là 2 năm 1 tháng 25 ngày(là 3 năm 4 tháng 18 ngày(785 ngày) = 310.000.000đ x 10% x 785 ngày : 365 ngày = 66.671.000đ(Sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng).

[4] Về án phí: Bà Lê Thị S phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho ông Vũ Văn P tiền tạm ứng án phí (bà Q nộp thay) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điều 157, Điều 463, Khoản 1 Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự;
- Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

* Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn P về việc yêu cầu bà Lê Thị S trả tiền lãi 20%/ năm xuống 10%/ năm từ ngày 07/7/2016 đến trước ngày 15/4/2020.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn P.

Buộc bà Lê Thị S phải trả cho ông Vũ Văn P số tiền nợ gốc là 310.000.000đ (Ba trăm, mười triệu đồng) và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 15/4/2020 đến ngày xét xử 10/6/2022 là 66.671.000đ .

Tổng cả gốc và lãi là: 376.671.000đ(Ba trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, ông Phước có đơn đề nghị thi hành án, nếu bà Sâm không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng bà Sâm phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự).

- Về án phí: Bà Lê Thị S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 18.833.500đ(Mười tám triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm đồng) .

Trả lại cho ông Vũ Văn P số tiền tạm ứng án phí 12.774.722đ(Mười hai triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng) bà Q nộp thay ông P tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn theo biên lai thu số: AA/2017/0007109 ngày 12/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Thị L.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(10/6/2022), bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Thị L được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bim sơn;
- Dương sự;
- THA Dân sự TX Bim sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ

